

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN VÀ GIẢNG VIÊN

- 1.1. Tên và mã số học phần: Thực tập giáo trình nuôi trồng thủy sản (AQ614)
- 1.2. Cấu trúc học phần: 4TC (LT: 0; BT: 0; TH: 4), 120 tiết (LT: 0; BT: 0; TH: 120)
- 1.3. Học phần tiên quyết: Nuôi trồng thủy sản nhiệt đới
- 1.4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: CTU-VNUA-NTU
- 1.5. Thông tin giảng viên:
 - Name: Bui Minh Tam
 - Email: bmtam@ctu.edu.vn
 - Co-teaching lecturer:
 - Name : TN Hai
 - Email: tnhai@ctu.edu.vn
 - Name : Ngo Thi Thu Thao
 - Email: ntthao@ctu.edu.vn
 - Name : NN Tuan
 - Email:
 - Name : LC Trung
 - Email:
 - Name : LA Tuan
 - Email:

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần thực tập giáo trình nuôi trồng là khối kiến thức chuyên ngành ứng dụng các kiến thức từ lý thuyết vào thực tế. Khối kiến thức ứng dụng bao gồm sản xuất giống các loài cá nước ngọt, nước mặn, tôm sú, tôm càng xanh. Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức từ thực tế các mô hình nuôi thủy sản thông qua chuyến tham quan.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi thực tập xong, người học có khả năng lập kế hoạch sản xuất giống những loài cá, tôm.

Về thực hành:

- Sinh sản các loài cá, tôm
- Ương giống các loài cá, tôm

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Chương	Tiết (LT/BT/TH)
Chương 1. Sản xuất giống các loài cá nước ngọt <i>Chương này thực tập kích thích sinh sản các loài cá nước ngọt như: cá tra, cá chép, cá trê và cách chuẩn bị bể/ao ương từ bột lên giống. Chương này có 32 tiết thực hành tại trại cá.</i>	0/0/32

<p>1.1. Thực hành kích thích sinh sản cá tra 1.2. Thực hành kích thích sinh sản cá chép 1.3. Thực hành kích thích sinh sản cá trê 1.4. Thực hành ương cá trê</p> <p><i>Để thực hành tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [1], [2], [3].</i></p>	
<p>Chương 2. Sản xuất giống các loài cá nước lợ</p> <p><i>Chương này thực tập kích thích sinh sản các loài cá nước mặn/lợ như: cá nâu, cá ngát và cách chuẩn bị bể/ao ương từ bột lên giống. Chương này có 32 tiết thực hành tại trại cá.</i></p> <p>2.1. Thực hành kích thích sinh sản cá nâu 2.2. Thực hành kích thích sinh sản cá ngát 2.3. Thực hành ương cá ngát</p> <p><i>Để thực hành tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [1], [2], [3].</i></p>	0/0/32
<p>Chương 3. Sản xuất giống các loài giáp xác</p> <p><i>Chương này thực tập cho sinh các loài tôm như: tôm sú, tôm càng xanh và cách chuẩn bị bể ương tôm sú. Chương này có 32 tiết thực hành tại trại cá.</i></p> <p>3.1. Thực hành kích thích sinh sản tôm sú 3.2. Thực hành kích thích sinh sản tôm càng xanh 3.3. Thực hành ương tôm sú</p> <p><i>Để thực hành tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [4], [5], [6].</i></p>	0/0/32
<p>Chương 4. Tham quan các mô hình thủy sản</p> <p><i>Học viên sẽ tham quan các mô hình nuôi cá tra, cá trê, tôm càng xanh, tôm sú, cá bớp.</i></p> <p>4.1. Tham quan mô hình nuôi cá tra 4.2. Tham quan mô hình nuôi cá trê 4.3. Tham quan mô hình nuôi tôm sú 4.4. Tham quan mô hình nuôi tôm càng xanh 4.5. Tham quan mô hình nuôi cá bớp</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [4], [5], [6].</i></p>	0/0/24

5. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ

5.1. Phương pháp giảng dạy: học phần thực hành gồm 120 tiết; trong quá trình học học viên sẽ làm bài thuyết trình theo nhóm trước lớp.

5.2. Phương pháp đánh giá: Thuyết trình chuyên đề: 20%, thực hành: 20% và thi cuối kỳ: 60%.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA HỌC PHẦN

- [1] Jingran, V.G and R.S.V Pulin, 1985. A hatchery manual for the common Chinese and Indian Major carp. Asian development bank International center for living aquatic resources management.
- [2] Elsa Cabrita, Vanesa Robles, and Paz Herráez, 2009. Methods in Reproductive Aquaculture Marine and Freshwater Species. CRC Press
- [3] David O. Norris and Kristin H. Lopez, 2011. Hormones and reproduction of Vertebrates. Elsevier
- [4] Nguyễn Thanh Phương và Trần Ngọc Hải, (2004). Giáo trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác
- [5] Nguyễn Thanh Phương , Trần Ngọc Hải, Trần Thị Thanh Hiền, Marcy N. Wilder (2003). Nguyên lý và kỹ thuật sản xuất giống tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*).
- [6] Trần Ngọc Hải, Nguyễn Thanh Phương (2009). Nguyên lý và kỹ thuật nuôi tôm sú (*Penaeus monodon*).

Duyệt của đơn vị

Ngày 31 tháng 07 năm 2015

Người biên soạn

Bùi Minh Tâm